

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2023/HS-ST
Ngày 19-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lý Đ, sinh năm 1985 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện nay: Số 51/8, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: lớp 0/12; giới tính: Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý R, sinh năm 1963 và bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1967; bị cáo có 06 em ruột, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2003; vợ tên Thạch Thị N, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 18/3/2005 bị Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Giao cấu với trẻ em”; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lý Đ bồi hoàn cho bị hại: 2.000.000 đồng; án phí HSST: Bị cáo Lý Đ phải nộp 50.000 đồng và án phí dân sự phải nộp 100.000 đồng theo Bản án số 11/2005/HSST. Bản án số 32/HSPT ngày 23/5/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng y án sơ thẩm, bị cáo Lý Đ phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Ngày 21/3/2006 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; ngày 08/7/2005 nộp án phí DSST 100.000 đồng; ngày 27/6/2005 nộp án phí HSPT 50.000 đồng; ngày 10/3/2023 bị cáo Lý Đ nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ

thăm. Đối với khoản bồi hoàn cho Nguyễn Dương Thanh T 2.000.000 đồng (Trả đơn theo yêu cầu thi hành án theo Quyết định số 04/QĐ-TĐYCTHA ngày 30/6/2005 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/01/2023 đến ngày 03/01/2023 được trả tự do. Ngày 11/01/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Thạch Thị T, sinh năm 1982 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện nay: Số 51/8, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: lớp 3/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Q (đã chết) và bà Trương Thị V, sinh năm 1956; bị cáo có 03 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1978; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/01/2023 đến ngày 03/01/2023 được trả tự do. Ngày 11/01/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Đinh Thị Thu N, sinh năm 1978 tại Thành phố Cần Thơ; thường trú: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: Số 51/8, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 8/12; giới tính: Nữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1943 và bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1948; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1985; chồng Lê Văn H, sinh năm 1975; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/01/2023 đến ngày 03/01/2023 được trả tự do. Ngày 11/01/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. Lê Kim K, sinh năm 1972 tại tỉnh Hậu Giang; thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nơi ở hiện tại: Số 80/30 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá D (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; bị cáo có 10 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất sinh năm 1977; chồng Hồ Hoàng T, sinh năm 1971; bị cáo có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/01/2023 đến ngày 03/01/2023 được trả tự do. Ngày 11/01/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. Lý Thị Hồng L, sinh năm 1987 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện nay: Số 51/8, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: lớp 07/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Lý H, sinh năm 1965 và bà Trương Thị V, sinh năm 1956; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1989; bị cáo có chồng tên Lý Trung H, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/01/2023 đến ngày 03/01/2023 được trả tự do. Ngày 11/01/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

6. Thạch T, sinh năm 1981 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện nay: Số 51/8, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: lớp 2/12; giới tính: Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch X (đã chết) và bà Triệu Thị T, sinh năm 1962; bị cáo có 05 em ruột, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1991; bị cáo có vợ Lý Thị Thu V, sinh năm 1988, có 02 con, lớn sinh năm 2006 và nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/01/2023 đến ngày 03/01/2023 được trả tự do. Ngày 11/01/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Phạm Minh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Thị T và Lý Đ sống với nhau như vợ chồng, thuê trọ tại phòng trọ số 06, nhà số 51/8 khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 02/01/2023, Lý Thị Hồng L, Đinh Thị Thu N, Thạch T, Lê Kim K đến phòng của T và Đ để chơi. Lúc này, chỉ có T đang ở phòng, cả nhóm nhìn thấy bộ bài tây 52 lá trong phòng T nên rủ nhau đánh bạc trắng, thua bằng tiền dưới hình thức bài “Bình Ấn Độ”. K làm cái chia cho mỗi con bạc 06 lá bài, 03 lá bài thành 01 chi để tính điểm, lớn nhất là ba lá bài giống nhau gọi là ba cào, điểm lớn tiếp theo là 09 điểm, điểm nhỏ nhất là 10 điểm gọi là bù, nếu chi nào lớn điểm hơn so với nhà cái thì thắng, nhỏ hơn thì thua, bằng điểm thì hòa nhau. Các con bạc sẽ tính điểm để thắng, thua trực tiếp với nhà cái là K, mỗi ván người đánh bạc đặt số tiền từ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đến 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Lý Đ về nhà, thấy mọi người đang đánh bạc nên Đ mang ra số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để cùng với Thạch Thị T đánh bạc với các con bạc, Lý Đ và Thạch Thị T chơi chung 1 tụ. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lê Kim K, Thạch T, Đinh Thị Thu N, Lý Thị Hồng L, Thạch Thị T và Lý Đ đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An đi tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ tại chiếu bạc tiền mặt 5.600.000 (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng); tiền thu giữ trong người các con bạc sử dụng để đánh bạc số tiền 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc là số tiền 7.450.000 đồng (bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Đồng thời thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá.

Quá trình điều tra, xác định Lê Kim K, Thạch T, Đinh Thị Thu N, Lý Thị Hồng L, Thạch Thị T và Lý Đ đánh bạc với số tiền cụ thể như sau:

Thạch Thị T và Lý Đ sử dụng chung số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, Đền đưa cho Thạch Thị T số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc, còn Đền cầm trên tay số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) ngồi phía sau T hỗ trợ T đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Tiên và Đ thua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên tay Lý Đ số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng), thu giữ tiền tang trước chỗ ngồi của Thạch Thị T số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Lê Kim K mang theo số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), sử dụng hết để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang thu giữ trong túi số tiền là 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Đinh Thị Thu N mang theo số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), sử dụng hết để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng số tiền là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang bị thu giữ trong túi của Nhã số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Thạch T mang theo số tiền là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), sử dụng hết để đánh bạc, quá trình đánh bạc không thắng, không thua. Khi bị bắt quả tang thu giữ tiền tang trước chỗ ngồi của Tuấn số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Lý Thị Hồng L mang theo số tiền là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), sử dụng hết để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua số tiền là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, thu giữ tiền tang trước chỗ ngồi của Liên số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Đối với hành vi của Lý Đ và Thạch Thị T sử dụng phòng trọ của mình thuê để sinh sống, cho các bị cáo Thạch T, Lê Kim K, Lý Thị Hồng L, Đinh Thị Thu N sử dụng đánh bạc. Xét thấy, bản thân Lý Đ, Thạch Thị T cùng trực tiếp tham gia đánh bạc và không thu tiền xâu, không tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia chơi, không phân công người canh gác, phục vụ khi đánh bạc. Các bị cáo Thạch T, Lê Kim K, Lý Thị Hồng L, Đinh Thị Thu N đến tham gia đánh bạc ngẫu nhiên, không phải do Lý Đ và Thạch Thị T lôi kéo hay rủ đến. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố vụ án “Tổ chức đánh bạc” hay “Gá bạc” theo Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, bộ bài tây 52 lá, các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.450.000 đồng (bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), đây là số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc” nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại cáo trạng số: 148/CT-VKS-DA ngày 04 tháng 4 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lý Đ, Thạch Thị T, Lê Kim K, Thạch T, Lý Thị Hồng L, Đinh Thị Thu N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Đ từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Thị T, Lê Kim K, Thạch T, Lý Thị Hồng L, Đinh Thị Thu N từ 20.000.000 đ (hai mươi triệu) đến 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo Lý Đ, Thạch Thị T, Lê Kim K, Thạch T, Lý Thị Hồng L, Đinh Thị Thu N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 02/01/2023, tại phòng trọ số 06, nhà số 51/8 khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương các bị cáo Lý Đ, Thạch Thị T, Lê Kim K, Thạch T, Lý Thị Hồng L, Đinh Thị Thu N tham gia

đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh Ấn Độ thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo sử dụng số tiền 7.450.000 đồng để tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh Ấn Độ thắng, thua bằng tiền đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lý Đ, Thạch Thị T, Lê Kim K, Thạch T, Lý Thị Hồng L, Đinh Thị Thu N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau về hành vi của mình.

[4] Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam, tư lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lý Đ phạm tội “Giao cấu với trẻ em” theo bản án số 11/2005/HSST ngày 18/3/2005 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng và bản án phúc thẩm số 32/HSPT ngày 23/5/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên thuộc tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Thạch Thị T, Lê Kim K, Thạch T, Lý Thị Hồng L, Đinh Thị Thu N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Thạch Thị T, Lê Kim K, Thạch T, Lý Thị Hồng L, Đinh Thị Thu N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về nhân thân:

Các bị cáo Thạch Thị T, Lê Kim K, Thạch T, Lý Thị Hồng L, Đinh Thị Thu N có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

- Đối với bị cáo Lý Đ: Ngày 18/3/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Giao cấu với trẻ em”;

[8] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 7.450.000 đồng, thực hiện tội phạm mang tính chất đồng phạm giản đơn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Thạch Thị T, Lê Kim K, Thạch T, Lý Thị Hồng L, Đinh Thị Thu N có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo T, K, T, L, N cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Đối với bị cáo Đ đã bị Tòa án xét xử về tội “Giao cấu với trẻ em” chưa được xóa án tích mà còn phạm tội mới nên cần xử hình phạt tù để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Xét đề nghị Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lý Đ, Thạch Thị T, Lê Kim K, Thạch T, Lý Thị Hồng L, Đinh Thị Thu N phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Đ 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2023 đến ngày 03/01/2023.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 71/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Lý Đ cho đến khi bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị T 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Kim K 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Lý Thị Hồng L 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Thu N 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Thạch T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền: 7.450.000đ (bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng (đã chuyển vào tài khoản số 39490104590400000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 06/4/2023).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/4/2023, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Đ, Thạch Thị T, Lê Kim K, Thạch T, Lý Thị Hồng L, Đinh Thị Thu N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng